

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 147/2019/ HNGĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 04/10/2019

V/v “*tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông.

Các Thẩm phán:
1. Ông Phan Quyết Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thúy Hương - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hà nội. .

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội: bà Nguyễn Thị Hải -
Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số : 30/2019/TLPT ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 143/2019/QĐPT ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐPT ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Bà NTT, sinh năm 1962.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Ông VVD (tên gọi khác là Thông), sinh năm 1961.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến , huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà VTT, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông VVD, sinh năm 1949; trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông VVD là bà VTT có địa chỉ nêu trên.

- Bà VTL (Túc Lá), sinh năm 1940; trú tại: Tổ 11, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà VTL2, sinh năm 1960; trú tại: Thôn An Khoái, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Ông VVT, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Anh VDN, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; địa chỉ tại: Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Đỗ Thành Công - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Xuyên.

4. Những người làm chứng:

- Chị VTP, sinh năm 1986; trú tại: Thôn An Khoái, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Chị VTDD, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau: *nguyên đơn bà NTT trình bày:*

Bà và ông VVD kết hôn năm 1982. Sau khi kết hôn bà và ông VVD ở cùng bố mẹ ông VVD là cụ Vũ Văn Xá và cụ Vũ Thị Nhuận tại nhà của các cụ trên thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 01/2018 bà và ông VVD đã ly hôn theo bản án ly hôn sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 29/01/2018 của TAND huyện Phú Xuyên. Khi ly hôn thì bà và ông VVD chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung là nhà và tài sản trên thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất mà bà và ông VVD có thỏa thuận phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ nhà đất này; việc thỏa thuận đã được lập thành văn bản ngày 13/12/2017 có sự đồng ý, làm chứng của anh em ruột ông VVD là ông VVD, anh VVT cùng ông ĐVS (là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà trong vụ án ly hôn lúc đó).

Tuy nhiên, sau khi ly hôn ông VVD không thực hiện theo văn bản thỏa thuận ngày 13/12/2017 về phân chia nhà đất trên dẫn đến bà không có chỗ ở; nay bà NTT khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của bà với ông VVD trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật mỗi người $\frac{1}{2}$ thửa đất số 437 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất gồm ngôi nhà 02 tầng (tầng 01

mái gỗ, tầng 02 lợp ngói đỏ), 01 gian buồng, khu chăn nuôi, khu bếp đều lợp ngói bờ rô xi măng, bể nước, công trình vệ sinh...

Về nguồn gốc thửa đất cùng tài sản gắn liền với đất:

Bà NTT xác định, thửa đất số 437 diện tích 186.1m² cùng tài sản trên đất gồm ngôi nhà 02 tầng (tầng 01 mái gỗ, tầng 02 lợp ngói đỏ), khu bếp, chuồng chăn nuôi, bể nước, sân gạch, tường bao có nguồn gốc của bố mẹ ông VVD là cụ Xá, cụ Nhuận và cụ Dẫn đã tạo lập trước đó.

Cụ Xá có vợ cả là cụ Dẫn, sau khi cụ Dẫn chết thì cụ Xá lấy cụ Nhuận. Cụ Xá với cụ Dẫn có 02 con chung là ông VVD và bà VTL (tức Lá); còn cụ Xá với cụ Nhuận có 04 người con chung là bà VTL2, ông VVD, bà VTT và ông VVT. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007, cụ Dẫn thì không nhớ chết thời gian nào. Sau khi cụ Xá chết, ngày 06/4/2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Dẫn là ông VVD, bà VTL, bà VTL2, ông VVD, bà VTT, ông VVT đã họp gia đình nội dung thể hiện: Tất cả cùng thống nhất nhà đất tại thửa đất số 437 được chia làm 04 phần cho ông VVD, ông VVD, ông VVT và anh VDN (con trai ông VVD) theo di chúc (di nguyện) của cụ Xá; đồng thời tất cả cùng thống nhất nhà đất này trị giá 30.000.000 đồng và nhượng lại toàn bộ nhà đất này cho ông VVD và bà, ông VVD và bà có trách nhiệm thanh toán trả cho mỗi xuất được chia trị giá 6.000.000 đồng, cụ thể là phải trả ông VVD, ông VVT, anh VDN mỗi người 6.000.000 đồng ngoài ra còn phải trả cho cụ Nhuận 6.000.000 đồng. Việc họp gia đình được lập thành văn bản dưới dạng “Giấy biên nhận” do ông Dương Xuân Bổng (là chồng bà VTL2) là người viết văn bản và mọi người cùng ký nhận tại văn bản có sự chứng kiến của ông Vũ Văn Kiện, ông Vũ Văn Viễn, ông Nguyễn Văn Luống (là người trong họ). Sau khi họp gia đình, bà và ông VVD đã thanh toán trả tiền cho ông VVD, anh VDN, ông VVT và cụ Nhuận theo nội dung thỏa thuận này, trong đó ông VVD tự nguyện chi lấy xuất của ông và con trai là Vũ Đại Ngọc số tiền 02 xuất là 11.000.000 đồng.

Năm 2003 bà và ông VVD đã đăng ký kê khai đứng tên chủ sử dụng thửa đất số 437 này tại bản đồ địa chính năm 2003 và ông VVD đã kê khai làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này. Tuy nhiên cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì bà mới biết ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 cho gia đình bà do ông VVD đại diện đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên và Ủy ban nhân dân xã Phúc Tiến chưa giao giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này cho gia đình bà.

Quá trình ở tại thửa đất số 437 bà và ông VVD có sửa nhà 02 tầng lợp thêm mái trần nhựa chống nóng, lát nền nhà, lợp mái hiên, xây mới gian buồng lợp ngói bờ rô xi măng bên trái ngôi nhà, sửa lại bếp, khu vực chăn nuôi và công trình phụ...

Nay bà yêu cầu tòa án phân chia tài sản chung của bà với ông VVD trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật mỗi người 1/2 thửa đất số 437 diện tích 186.1m² thuộc tờ bản đồ số 06 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm ngôi nhà 02 tầng (tầng 01 mái bằng gỗ, tầng 02 lợp ngói đỏ), gian buồng, bếp, khu chăn nuôi, đều lợp ngói bờ rô xi măng, bể nước, công trình vệ sinh, cây cối trên đất...

Phía bị đơn ông VVD trình bày:

Ông và bà NTT kết hôn từ năm 1982. Ngay khi kết hôn ông và bà NTT ở cùng bố mẹ ông là cụ Vũ Văn Xá và cụ Vũ Thị Nhuận tại thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 01/2018 ông và bà NTT đã ly hôn theo bản án ly hôn sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 29/01/2018 của TAND huyện Phú Xuyên.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà NTT, ông có quan điểm:

Thửa đất số 437 cùng toàn bộ tài sản trên đất có nguồn gốc của bố mẹ ông là cụ Vũ Văn Xá, cụ Vũ Thị Nhuận và cụ Đăn. Cụ Xá có vợ cả là cụ Đăn, sau khi cụ Đăn chết thì cụ Xá lấy cụ Nhuận. Cụ Xá với cụ Đăn có 02 con chung là ông VVD và bà VTL (Tức Lá), còn cụ Xá với Nhuận có 04 người con chung là ông, bà VTL2, bà VTT và ông VVT. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007, cụ Đăn thì chết từ lâu không nhớ thời gian nào.

Ông xác nhận có việc năm 2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Đăn là ông, ông VVD, bà VTL, bà VTL2, bà VTT, ông VVT đã họp gia đình như nội dung “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002. Tuy nhiên ông cho rằng cụ Nhuận, ông VVD, bà VTL, bà VTT, ông VVT mới chỉ giao cho ông ở tạm nhà đất tại thửa đất số 437 chứ chưa để cho ông hẳn nhà đất này và ông cũng chỉ tạm đưa cho ông VVD số tiền 11.000.000 đồng, chưa trả tiền cho ông VVT, cụ Nhuận; mặt khác văn bản họp gia đình “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002 chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền và cũng không có chữ ký của bà VTL2 nên văn bản này không có giá trị pháp lý. Vì vậy nhà đất này không phải là tài sản của ông và bà NTT mà vẫn là tài sản của bố mẹ ông. Do bố mẹ ông đã chết nên nhà đất này là tài sản chung của sáu anh chị em ông gồm ông, ông VVD, bà VTL, bà VTL2, bà VTT, ông VVT và để sáu anh chị em ông tự phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông cũng xác nhận quá trình giải quyết ly hôn, ngày 13/12/2017 ông ký giấy tự thỏa thuận phân chia với bà NTT mỗi người $\frac{1}{2}$ nhà đất tại thửa đất số 437. Ngoài ra ngày 01/02/2018 ông có ký giấy cam đoan tách thửa, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà NTT theo thỏa thuận ngày 13/12/2017. Tuy nhiên ông cho rằng cả 02 giấy này đều không có giá trị pháp lý do chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, mặt khác thửa đất số 437 không phải là tài sản của ông với bà NTT nên ông với bà NTT không có quyền tự phân chia, tách thửa, làm sổ đỏ.

Mặt khác ngày 10/03/2018 ông với bà NTT đã xảy ra xô sát và giải quyết tại Công an huyện Phú Xuyên, quá trình hòa giải sự việc xô sát thì chính bà NTT đã xác nhận, cam đoan nhà đất tại thửa đất số 437 không phải của bà NTT, bà không có quyền đòi hỏi phân chia, nếu bà đòi thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm, ngoài ra bà NTT còn khẳng định nhà đất này ông chia cho bà NTT không hợp lệ, việc bà NTT xác nhận, cam đoan như trên có sự chứng kiến của các con là Vũ Thị Dung và Vũ Thị Phượng và được lập thành văn bản. Vì vậy càng khẳng định bà NTT không có quyền gì đối với nhà đất này.

Quá trình ông và bà NTT ở tại nhà đất trên, ông có xây, sửa một số công trình trên đất, tuy nhiên do là ở nhờ bố mẹ nên nhà cửa, công trình trên đất xuống cấp, hư hỏng thì ông phải xây, sửa để sử dụng.

Từ những lý do trên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTT về phân chia thửa đất số 437 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

Do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải là tài sản của vợ chồng như nêu trên; mặt khác cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì ông mới được biết việc ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông trong khi đó ông chưa bao giờ làm thủ tục kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất này nên việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông là cấp sai chủ, sai đối tượng. Vì vậy ngày 12/11/2018 ông có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông.

Về bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1992 thể hiện thửa đất số 437 đứng tên ông VVT, ông cho rằng là không có căn cứ vì bố mẹ ông chưa bao giờ cho ông VVT nhà đất này, mặt khác thời điểm năm 1992 ông VVT cùng ông vẫn ở nhờ bố mẹ ông tại thửa đất này. Vì vậy việc ông VVT đứng tên thửa đất số 437 tại bản đồ và sổ mục kê năm 1992 là có sự nhầm lẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kê khai, đo đạc bản đồ năm 1992.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông VVD trình bày:

Thửa đất số 437 cùng toàn bộ tài sản trên đất có nguồn gốc của bố mẹ ông là cụ Vũ Văn Xá, cụ Vũ Thị Nhuận và cụ Dẫn. Cụ Xá có vợ cả là cụ Dẫn sinh được ông và bà VTL, sau khi cụ Dẫn chết thì cụ Xá lấy cụ Nhuận sinh được bà VTL2, ông VVD, bà VTT và ông VVT. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007 còn cụ Dẫn không nhớ chết thời gian nào.

Ông xác nhận có việc ngày 06/4/2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Dẫn là ông, bà VTL, bà VTL2, ông VVD, bà VTT, ông VVT họp gia đình về nhà đất tại thửa đất số 437 được chia làm 04 phần cho ông, ông VVD, ông VVT và anh VĐN (con trai ông) theo di chúc (di nguyện) của cụ Xá và để cho ông VVD ở tại nhà đất này, ông VVD phải trả ông, ông VVT, anh VĐN mỗi người 6.000.000 đồng ngoài ra còn phải trả cho cụ Nhuận 6.000.000 đồng nhưng ông chỉ lấy 11.000.000 đồng phần của ông và anh VĐN. Việc họp gia đình và nhận tiền có viết “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002. Ông đã nhận của ông VVD 11.000.000 đồng. Ông đại diện cho con trai Vũ Đại Ngọc tại cuộc họp gia đình ngày 06/4/2002. Di chúc của cụ Xá để lại do ông cất giữ, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên đã bị thất lạc. Song văn bản họp gia đình “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002 không có giá trị pháp lý do việc thỏa thuận trong gia đình mới chỉ tạm để cho ông VVD ở tại nhà đất này và ông cũng mới chỉ tạm nhận số tiền 11.000.000 đồng của ông VVD, mặt khác “Giấy biên nhận” này không có chữ ký của bà VTL2 và cũng chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Ông cũng xác nhận trước đây ông có ký xác nhận tại văn bản tự thỏa thuận phân chia nhà đất tại thửa đất số 437 giữa ông VVD với bà NTT được lập ngày 13/12/2017, đồng thời ông cũng xác nhận văn bản “Đơn xác nhận” lập ngày 01/9/2017 là do ông ký nội dung chỉ là nêu lại sự việc họp gia đình năm 2002 liên quan đến thửa đất số 437. Tuy nhiên cả hai văn bản này đều không có giá trị pháp lý do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải của ông VVD, bà NTT

nên ông VVD, bà NTT không có quyền tự phân chia, mặt khác cả hai văn bản đều không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Từ các căn cứ trên, ông cho rằng nhà đất tại thửa đất số 437 vẫn là tài sản của của bố mẹ ông là cụ Xá, cụ Đăn, cụ Nhuận. Do bố mẹ ông đã chết nên nhà đất này là tài sản chung của sáu anh em ông gồm ông, ông VVD, bà VTL, bà VTL2, bà VTT, ông VVT chứ không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT nên để sáu anh chị em ông tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà NTT về phân chia nhà đất tại thửa đất số 437.

Do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT, mặt khác cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì ông mới được biết việc ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD nên việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD là cấp sai chủ, sai đối tượng. Vì vậy ngày 12/11/2018 ông có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông VVD.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông VVT trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của ông VVD, ông VVD về nguồn gốc thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất cũng như về huyết thống bố mẹ, anh chị em ruột trong gia đình ông.

Ông cũng thống nhất với ông VVD nội dung hợp gia đình ngày 06/4/2002 liên quan đến nhà đất tại thửa đất số 437 như nội dung “Giấy biên nhận”. Quan điểm của ông là văn bản “Giấy biên nhận” này không có giá trị pháp lý do việc thỏa thuận trong gia đình mới chỉ tạm để cho ông VVD ở tại nhà đất này, ông VVD mới chỉ đưa tạm cho ông VVD số tiền 11.000.000 đồng, còn ông và cụ Nhuận chưa nhận tiền của ông VVD, mặt khác “Giấy biên nhận” này không có chữ ký của bà VTL2 và cũng chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Ông xác nhận trước đây ông có ký xác nhận tại văn bản tự thỏa thuận phân chia nhà đất tại thửa đất số 437 giữa ông VVD với bà NTT được lập ngày 13/12/2017. Quan điểm của ông là văn bản thỏa thuận này cũng không có giá trị pháp lý do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải của ông VVD, bà NTT nên ông VVD, bà NTT không có quyền tự phân chia, mặt khác văn bản này không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Vì vậy, nhà đất tại thửa đất số 437 vẫn là tài sản của của bố mẹ ông là cụ Xá, cụ Đăn, cụ Nhuận. Do bố mẹ ông đều đã chết nên nhà đất này là tài sản chung của sáu anh em ông gồm ông, ông VVD, bà VTL, bà VTL2, bà VTT, ông VVD chứ không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT nên để sáu anh chị em ông tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa giải quyết. Từ những căn cứ trên ông đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu của bà NTT về phân chia nhà đất tại thửa đất số 437.

Do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT, mặt khác cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì ông mới được biết việc ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD nên việc Ủy ban nhân dân

huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD là cấp sai chủ, sai đối tượng. Vì vậy ngày 12/11/2018 ông có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông VVD.

Đối với bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1992 thể hiện thửa đất số 437 đứng tên ông là không có căn cứ vì bố mẹ ông chưa bao giờ cho ông nhà đất này, mặt khác thời điểm năm 1992 ông vẫn ở nhờ bố mẹ ông tại thửa đất này. Vì vậy, việc ông đứng tên thửa đất số 437 tại bản đồ và sổ mục kê năm 1992 là có sự nhầm lẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kê khai, đo đạc bản đồ năm 1992.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà VTT trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông VVD, ông VVD về nguồn gốc nhà đất tại thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến và về huyết thống của bố mẹ, anh chị em ruột gia đình bà.

Bà cũng thống nhất với ông VVD nội dung họp gia đình ngày 06/4/2002 liên quan đến nhà đất tại thửa đất số 437 như nội dung “Giấy biên nhận”.

Quan điểm của bà là văn bản họp gia đình “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002 không có giá trị pháp lý do việc thỏa thuận trong gia đình mới chỉ tạm để cho ông VVD ở tại nhà đất này, ông VVD mới chỉ đưa tạm cho ông VVD số tiền 11.000.000 đồng và chưa trả tiền ông VVT, cụ Nhuận, mặt khác “Giấy biên nhận” này không có chữ ký của bà VTL2 và cũng chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Vì vậy, nhà đất tại thửa đất số 437 vẫn là tài sản của của bố mẹ bà là cụ Xá, cụ Đăn, cụ Nhuận. Do bố mẹ bà đều đã chết nên nhà đất này là tài sản chung của sáu anh em bà gồm bà, ông VVD, bà VTL, bà VTL2, ông VVT, ông VVD chứ không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT nên đề sáu anh chị em bà tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa giải quyết.

Từ những căn cứ trên bà đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu của bà NTT về phân chia nhà đất tại thửa đất số 437.

Do nhà đất tại thửa đất số 437 không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT, mặt khác cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì bà mới được biết việc ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD nên việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD là cấp sai chủ, sai đối tượng. Vì vậy ngày 12/11/2018 bà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông VVD.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà VTL2 trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông VVD, ông VVD về nguồn gốc nhà đất tại thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến và về huyết thống của bố mẹ, anh chị em ruột gia đình bà.

Bà xác nhận có mặt tại cuộc họp gia đình ngày 06/4/2002 liên quan đến nhà đất tại thửa đất số 437, tuy nhiên văn bản họp gia đình là “Giấy biên nhận” không có chữ ký của bà, mặt khác việc thỏa thuận trong gia đình mới chỉ tạm để cho ông VVD ở tại nhà đất này, ông VVD mới chỉ đưa tạm cho ông VVD số tiền 11.000.000 đồng và chưa trả tiền ông VVT, cụ Nhuận và văn bản này cũng chưa

có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, vì vậy văn bản họp gia đình “Giấy biên nhận” ngày 06/4/2002 là không có giá trị pháp lý nên nhà đất tại thửa đất số 437 vẫn là tài sản của của bố mẹ bà là cụ Xá, cụ Đăn, cụ Nhuận chứ không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT. Do bố mẹ bà đều đã chết nên nhà đất này là tài sản chung của sáu anh em bà gồm bà, ông VVD, bà VTL, bà VTT, ông VVT, ông VVD, để sáu anh chị em bà tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa giải quyết.

Từ những căn cứ trên bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà NTT về phân chia nhà đất tại thửa đất số 437.

Do nhà đất tài thửa đất số 437 không phải là tài sản của ông VVD, bà NTT, mặt khác cho đến khi Tòa án giải quyết vụ kiện này thì bà mới được biết việc ngày 18/11/2003 Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD nên việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 mang tên ông VVD là cấp sai chủ, sai đối tượng. Vì vậy ngày 12/11/2018 bà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông VVD.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà VTL cùng người đại diện theo ủy quyền là ông VVD trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2018 bà VTL trình bày: Thửa đất số 437 cùng toàn bộ tài sản trên đất có nguồn gốc của bố mẹ bà là cụ Vũ Văn Xá, cụ Vũ Thị Nhuận và cụ Đăn. Cụ Vũ Văn Xá có vợ cả là cụ Đăn, sau khi cụ Đăn chết thì cụ Xá lấy cụ Nhuận. Cụ Xá với cụ Đăn có 02 con chung là bà và ông VVD, còn cụ Xá với Nhuận có 04 người con chung là ông VVD, bà VTL2, bà VTT và ông VVT. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007 còn cụ Đăn chết từ lâu không nhớ thời gian nào. Bà xác nhận có việc năm 2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Đăn là bà, ông VVD, bà VTL2, ông VVD, bà VTT, ông VVT đã họp gia đình thống nhất theo di chúc của cụ Xá để lại là nhà đất tại thửa đất số nhà đất tại thửa đất số 437 được chia làm 04 phần cho ông VVD, ông VVD, ông VVT và anh VĐN (con trai ông VVD), tất cả cùng thống nhất để lại cho ông VVD nhà đất này và ông VVD phải có trách nhiệm thanh toán trả ông VVD, ông VVT, anh VĐN mỗi người 6.000.000 đồng ngoài ra còn phải trả cho cụ Vũ Thị Nhuận 6.000.000 đồng. Việc họp gia đình có lập thành văn bản ngày 06/4/2002.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà NTT, bà có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp nếu theo quy định pháp luật mà nhà đất tại thửa đất số 437 vẫn là của bố mẹ bà là cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Đăn, do bố mẹ bà đã chết nên để tự anh em bà giải quyết phân chia di sản thừa kế, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 12/11/2018 bà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của bà NTT về phân chia nhà đất tại thửa đất số 437 với lý do văn bản họp gia đình ngày 06/4/2002 không có chữ ký của bà VTL2 và chưa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, mặt khác ông VVD mới chỉ đưa cho ông VVD 11.000.000 đồng mà chưa đưa cho ông VVT và cụ Nhuận nên văn bản họp gia đình này không có giá trị pháp lý, vì vậy nhà đất này không phải là tài sản của

ông VVD, bà NTT mà vẫn là tài sản của bố mẹ bà là cụ Xá, cụ Dẫn, cụ Nhuận để lại cho anh chị em bà.

Cũng với lý do trên, tại đơn đề nghị ngày 12/11/2018 gửi đến Tòa bà đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp ngày 18/11/2003 mang tên ông VVD do cấp sai chủ, sai đối tượng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà VTL là ông VVĐ xác nhận về quan điểm, trình bày của bà VTL và không có bổ sung gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018 và ngày 30/10/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh VĐN trình bày:

Mặc dù không có mặt tại cuộc họp gia đình ngày 06/4/2002 liên quan đến phân chia nhà đất tại thửa đất số 437 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến. Tuy nhiên bố anh là ông VVĐ đã đại diện cho anh tại buổi họp gia này đồng thời ông VVĐ cũng đã đại diện cho anh nhận số tiền của ông VVD, bà NTT. Anh thừa nhận và đồng ý nội dung cuộc họp gia đình ngày 06/4/2002.

Quan điểm của anh là anh không còn liên quan gì đến nhà đất tại thửa đất số 437 nên anh từ chối tham gia tố tụng vụ án, đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Phú Xuyên:

Tại công văn số 2011/UBND – TNMT, ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên và công văn số 265/TNMT, ngày 25/10/2018 của Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Phú Xuyên thể hiện: Thửa đất số 437 diện tích 186.1m² ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến theo bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1982 kê khai đứng tên cụ Vũ Văn Sá (tức là bố đẻ ông VVD) mang số thửa 1418 thuộc tờ bản đồ số 04; đến bản đồ địa chính, sổ mục kê năm 1992 biến động thành thửa số 458 thuộc tờ bản đồ số 04 diện tích 152m², kê khai đứng tên là ông VVT; sang bản đồ địa chính, sổ mục kê năm 2003 thể hiện là thửa số 437 thuộc tờ bản đồ số 06 diện tích 186.1m², kê khai đứng tên là ông Vũ Văn Thông (tức là ông VVD); theo sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được lưu tại UBND huyện Phú Xuyên thì thửa đất số 437 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/11/2003, số seri S610928, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 669, diện tích 186.1m² mang tên ông Vũ Văn Thông (tức là ông VVD); qua kiểm tra các hồ sơ tài liệu có liên quan thì chưa có quyết định thu hồi đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437; kể từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay UBND huyện cũng không nhận được các văn bản đề nghị của công dân liên quan đến việc đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; do giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 nêu trên được cấp thời gian rất lâu, qua nhiều lần di chuyển trụ sở làm việc, luân chuyển cán bộ trong cơ quan, vì vậy đến nay hồ sơ lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên hiện không còn lưu giữ tại phòng Tài nguyên và Môi trường.

Đối với yêu cầu của ông VVD, ông VVĐ, bà VTL, bà VTL2, bà VTT và ông VVT về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 437 diện tích 186.1m² đã cấp mang tên ông Vũ Văn Thông (tức ông VVD) ngày 18/11/2003, UBND huyện Phú Xuyên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng chị VTĐD và chị VTP đều trình bày:

Các chị là con của ông VVD và bà NTT. Các chị đã lập gia đình và ra ở riêng. Trước khi lập gia đình ra ở riêng, các chị ở trên nhà đất số 437 tại thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng bố mẹ là ông VVD, bà NTT. Quá trình ở tại nhà đất này, các chị không có công sức tạo lập, duy trì hay tôn tạo đối với nhà đất này.

Ngày 10/3/2018 ông VVD, bà NTT đã xảy ra xô sát và giải quyết tại Công an huyện Phú Xuyên. Các chị đã xin và khuyên can bố mẹ hòa giải gia đình với nhau, không đề nghị pháp luật giải quyết, đồng khuyên can mẹ (bà NTT) không tranh chấp nhà đất với bố (ông VVD) vì nhà đất là của các cụ, ông VVD ở và thờ cúng. Nội dung này được lập thành văn bản ngày 10/3/2018 do chị VTĐD viết chữ ký của các chị cùng bố mẹ chị (ông VVD, bà NTT).

Tại bản án sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên đã quyết định:

Áp dụng Điều 129, Điều 213, Điều 219, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 221 Bộ luật dân sự; Điều 33, Điều 38, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và các điểm a, c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 200, Điều 201, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà NTT, cụ thể:

Xác định thửa đất số 437 thuộc tờ bản đồ số 06 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà NTT và ông VVD.

+ Chia cho bà NTT quyền sử dụng 69.6m² đất nằm trong thửa đất số 437 trên. Diện tích đất bà NTT được chia giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm 5, 6, 7, 8, 9, 10 với nhau, số đo các cạnh cụ thể như sau: 5 - 6 = 2.98m, 6 - 7 = 6.2m, 7 - 8 = 0.97m, 8 - 9 = 11.92m, 9 - 10 = 4.44m, 10 - 5 = 11.61m.

Toàn bộ tài sản gắn liền với 69.6m² đất bà NTT được chia thuộc quyền sở hữu của bà NTT gồm: Gian buồng lợp ngói bờ rô xi măng diện tích là 19.4m²; nhà bán mái lợp ngói bờ rô xi măng có mái vẩy diện tích 13,5m²; tường bao dài 7m, cao 1.8m; 02 cánh cửa ngõ sắt lưới mắt cáo cao 2,2m, rộng 2,1m; 01 cây chanh đường kính 05cm; 01 cây đu đủ; 01 cây bưởi đường kính 05cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm.

+ Chia cho ông VVD quyền sử dụng 116.4m² đất nằm trong thửa đất số 437 trên. Diện tích đất ông VVD được chia giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 10 với nhau, số đo các cạnh cụ thể như sau: 1 - 2 = 10.47m, 2 - 3 = 8.8m, 3 - 4 = 6.68m, 4 - 5 = 0.25m, 5 - 10 = 18.61m.

Toàn bộ tài sản gắn liền với 116.4m² đất ông VVD được chia thuộc quyền sở hữu của ông VVD gồm: Ngôi nhà 02 tầng (lợp ngói đỏ tầng 02) diện tích 36,1m²; hiên nhà bằng bán mái tôn diện tích là 13.7m²; nền gạch đỏ hiên nhà; nhà tắm kích thước (1.13 x 2)m; nhà bán mái lợp bờ rô xi măng diện tích 9.7m²; bể nước mưa kích thước rộng 1.6m x dài 2m x cao 0.96m; bể nước lọc gồm bể

lộc phía trên sâu 0.65 x rộng 0.74m x cao 0.62, bể chứa phía dưới sâu 0.99m x rộng 0.74m, cao 0.57m; tường bao dài 4.9m, cao 2.5m; 03 cây bưởi đường kính 05cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm trị giá; 01 khóm nghệ diện tích 01m²; 01 khóm rau ngót diện tích 01m².

(Có sơ đồ phân chia kèm theo)

Bà NTT và ông VVD phải làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí thẩm định, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo.

- Sau khi có bản án sơ thẩm ngày 06/12/2018 ông VVD, ông VVT, ông VVD, bà VTT, bà VTL2 kháng cáo bản án sơ thẩm; nội dung không đồng ý giao đất cho bà NTT vì nhà, đất đó không phải là tài sản chung của vợ chồng mà là di sản thừa kế của bố mẹ họ chưa chia cho con nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà NTT không rút đơn khởi kiện; ông VVD, ông VVT, ông VVD, bà VTT, bà VTL2 không rút đơn kháng cáo, không thay đổi bổ sung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận: Thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử theo đúng quy định. Kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét.

Về nội dung vụ án: có đủ căn cứ xác định nhà, đất tại thửa số 437 tại thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của bố mẹ ông VVD và các anh chị em để lại. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007 còn cụ Dẫn chết từ lâu không nhớ thời gian nào; nhưng các bên đều xác nhận năm 2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Dẫn là bà, ông VVD, bà VTL2, ông VVD, bà VTT, ông VVT đã họp gia đình thống nhất theo di chúc của cụ Xá để lại là nhà đất tại thửa đất số nhà đất tại thửa đất số 437 được chia làm 04 phần cho ông VVD, ông VVD, ông VVT và anh VDN (con trai ông VVD), tất cả cùng thống nhất để lại cho ông VVD nhà đất này và ông VVD phải có trách nhiệm thanh toán trả ông VVD, ông VVT, anh VDN mỗi người 6.000.000 đồng ngoài ra còn phải trả cho cụ Vũ Thị Nhuận 6.000.000 đồng. Việc họp gia đình có lập thành văn bản ngày 06/4/2002. Ngoài ra tại giấy thỏa thuận phân chia tài sản vợ chồng lập ngày 13/12/2017 ông VVD, bà NTT đều ký thoat thuận có chữ ký đồng ý của ông VVD, ông VVT đều đã thể hiện đây là tài sản chung của ông VVD, bà NTT. Ngoài ra năm 2003 đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận do ông VVD đứng tên nên có căn cứ xác định đây là tài sản chung như bản án sơ thẩm đã quyết định căn cứ vào nguồn gốc tài sản để phân chia là có căn cứ.

Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 437 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên đã cấp năm 2003 cho ông VVD thì thấy ngày 12/11/2018 thì phía ông VVD, bà VTT, ông VVD, bà VTL2 mới có đơn đề nghị tòa án giải quyết sau khi tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử từ ngày 29/10/2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết là đúng.

Do kháng cáo nhưng không có tài liệu gì mới. Vì vậy đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, ý kiến trình bày của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng :** Bà NTT kết hôn với ông VVD từ năm 1982 và đã ly hôn tại bản án ly hôn sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 29/01/2018 của TAND huyện Phú Xuyên. Khi thuận tình ly hôn ông VVD, bà NTT đều không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Tòa án không giải quyết quan hệ về tài sản. Nay bà NTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của bà với ông VVD trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật mỗi người $\frac{1}{2}$ thửa đất số 437 diện tích 186.1m² ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Do đó tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Nay ông VVD, ông VVD, ông VVT, bà VTT, bà VTL2 không đồng ý và có đơn kháng cáo trong thời hạn quy định nên cần được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa ngày 03 tháng 10 năm 2019 ông VVT, bà VTL2 có mặt và đã trình bày nội dung kháng cáo tại phiên tòa; sau đó xác định họ ủy quyền cho bà VTT tranh luận trong quá trình xét xử, tuyên án. Sự ủy quyền tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm thì Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Nhưng Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên đã có công văn số 1380/UBND-TNMT ngày 12/8/2019 trả lời Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung: Xác định về hồ sơ địa chính đối với thửa đất đang có tranh chấp; quy trình xét và cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình do ông VVD (tức Vũ Văn Thông) đứng tên số S 610928 ngày 18/11/2003, vào sổ cấp giấy số 669 là đúng quy định và hiện chưa có quyết định thu hồi tuy không có hồ sơ đăng ký biến động dù có biến động về chủ kê khai (theo báo cáo số 35/BC UBND ngày 30/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Tiến); hiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận nêu trên không còn lưu giữ, cũng không nhận được văn bản đề nghị thu hồi của công dân. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định. Do vậy xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên.

- **Xét nội dung : kháng cáo** của các đương sự về việc không đồng ý chia cho bà NTT một phần đất vì đất đó không phải là tài sản chung của vợ chồng ông VVD, bà NTT. Về nguồn gốc:

Thửa đất số 437 cùng tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng (tầng 01 mái bằng gỗ, tầng 02 lợp ngói đỏ), bếp, chuồng chăn nuôi, bể nước, sân gạch.... có nguồn gốc của cụ Vũ Văn Xá (là bố đẻ ông VVD) được thể hiện tại bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 1982 mang số thửa 1418 đứng tên chủ sử dụng là cụ Vũ Văn Xá. Cụ Xá có vợ cả là cụ Đản sinh được 02 người con là ông VVD và bà VTL. Sau khi cụ Đản chết, cụ Xá lấy cụ Nhuận sinh được 04 người con chung là bà VTL2, ông VVD, bà VTT và ông VVT. Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007 còn cụ Đản không xác định được năm chết.

Sau khi kết hôn với ông VVD năm 1982, bà NTT và ông VVD đã ở tại nhà đất số 437 cùng cụ Xá và cụ Nhuận từ đó đến khi ly hôn. Quá trình ở tại nhà đất này, bà NTT và ông VVD có sửa lại nhà lợp thêm trần nhựa chống nóng, lát nền, làm hiên nhà, xây gian buồng lợp ngói bờ rô xi măng bên trái ngôi nhà ở, sửa lại bếp, khu vực chăn nuôi và công trình phụ...là thực tế.

Cụ Xá chết năm 1991, cụ Nhuận chết năm 2007 còn cụ Dẫn chết từ lâu không nhớ thời gian nào; Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và tài liệu có trong hồ sơ được các bên xác nhận ngày 06/4/2002 cụ Nhuận cùng các con của cụ Xá, cụ Nhuận, cụ Dẫn là bà, ông VVD, bà VTL2, ông VVD, bà VTT, ông VVT đã họp gia đình có lập văn bản thỏa thuận thống nhất theo di chúc của cụ Xá để lại là nhà đất tại thửa đất số nhà đất tại thửa đất số 437 được chia làm 04 phần cho ông VVD, ông VVD, ông VVT và anh VDN (con trai ông VVD), tất cả cùng thống nhất để lại cho ông VVD nhà đất này và ông VVD phải có trách nhiệm thanh toán trả ông VVD, ông VVT, anh VDN mỗi người 6.000.000 đồng ngoài ra còn phải trả cho cụ Vũ Thị Nhuận 6.000.000 đồng. Văn bản ngày 06/4/2002 tuy không có công chứng, chứng thực theo quy định nhưng các anh em ông VVD và cụ Nhuận đều ký; bà VTL2 tuy không ký văn bản nhưng bà VTL2 có tham gia và chính chồng bà VTL2 là người viết văn bản này. Do đó xác định các anh em của ông VVD và cụ Nhuận đều biết nhưng không có ai tranh chấp; sau đó ông VVD đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2003 tuy hiện nay vẫn chưa được giao do lỗi của chính quyền.

Ngoài ra tại giấy thỏa thuận phân chia tài sản vợ chồng lập ngày 13/12/2017 ông VVD, bà NTT đều ký thỏa thuận còn có chữ ký đồng ý của ông VVD, ông VVT đều đã thể hiện đây là tài sản chung của ông VVD, bà NTT. Hơn nữa năm 2003 đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận do ông VVD đứng tên nên có căn cứ xác định đây là tài sản chung như bản án sơ thẩm đã quyết định căn cứ vào nguồn gốc tài sản để phân chia cho ông VVD, bà NTT theo nguồn gốc và công sức đóng góp là có căn cứ. Nay các đương sự kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới để sửa án sơ thẩm.

- Xét yêu cầu đối với phần kháng cáo hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên đã cấp do ông VVD đứng tên năm 2003: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa các ông bà là các anh em của ông VVD vào tham gia tố tụng từ đầu theo đúng quy định; Sau khi đã tiến hành hòa giải thì ngày 12/11/2018 thì phía ông VVD, bà VTT, ông VVD, bà VTL2 mới có đơn đề nghị tòa án giải quyết sau khi tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm từ ngày 29/10/2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 200 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên đã cấp do ông VVD đứng tên năm 2003 nhưng giấy chứng nhận này chưa giao cho gia đình ông VVD. Trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 20/4/2012 Ủy ban nhân dân xã Phúc Tiến đã có tờ trình số 16/TT- UBND về việc đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 83 hộ dân trong đó có giấy cấp cho gia đình ông VVD; tờ trình và việc bàn giao bản chính các giấy chứng nhận này đã bàn giao cho Phòng tài nguyên và môi trường huyện Phú Xuyên ngày 24/4/2012 (BL75 đến 88). Điều đó thể hiện giấy chứng nhận này chưa được giao cho ông VVD; nay đã thất lạc và không còn lưu giữ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên. Lẽ ra tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét giá trị pháp lý của giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đối với thửa số 437 này khi chia tài sản chung cho ông VVD, bà NTT do do giới hạn của việc xét xử nêu trên.

Do giới hạn của việc xét xử phúc thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đương sự đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chưa được toàn án cấp sơ thẩm giải quyết.

- **Án phí:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, 59, 60 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông VVD, ông VVD, bà VTL2, bà VTT và ông VVT. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Hà nội. Cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà NTT, cụ thể:

Xác định thửa đất số 437 thuộc tờ bản đồ số 06 ở thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà NTT và ông VVD.

+ Chia cho bà NTT quyền sử dụng 69.6m² đất nằm trong thửa đất số 437 trên. Diện tích đất bà NTT được chia giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm 5, 6, 7, 8, 9, 10 với nhau, số đo các cạnh cụ thể như sau: 5 - 6 = 2.98m, 6 - 7 = 6.2m, 7 - 8 = 0.97m, 8 - 9 = 11.92m, 9 - 10 = 4.44m, 10 - 5 = 11.61m.

Toàn bộ tài sản gắn liền với 69.6m² đất bà NTT được chia thuộc quyền sở hữu của bà NTT gồm: Gian buồng lợp ngói bờ rô xi măng diện tích là 19.4m²; nhà bán mái lợp ngói bờ rô xi măng có mái vẩy diện tích 13,5m²; tường bao dài 7m, cao 1.8m; 02 cánh cửa ngõ sắt lưới mắt cáo cao 2,2m, rộng 2,1m; 01 cây chanh đường kính 05cm; 01 cây đu đủ; 01 cây bưởi đường kính 05cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm.

+ Chia cho ông VVD quyền sử dụng 116.4m² đất nằm trong thửa đất số 437 trên. Diện tích đất ông VVD được chia giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 10 với nhau, số đo các cạnh cụ thể như sau: 1 - 2 = 10.47m, 2 - 3 = 8.8m, 3 - 4 = 6.68m, 4 - 5 = 0.25m, 5-10 = 18.61m.

Toàn bộ tài sản gắn liền với 116.4m² đất ông VVD được chia thuộc quyền sở hữu của ông VVD gồm: Ngôi nhà 02 tầng (lợp ngói đỏ tầng 02) diện tích 36,1m²; hiên nhà bằng bán mái tôn diện tích là 13.7m²; nền gạch đỏ hiên nhà; nhà tắm kích thước (1.13 x 2)m; nhà bán mái lợp bờ rô xi măng diện tích 9.7m²;

bể nước mưa kích thước rộng 1.6m x dài 2m x cao 0.96m; bể nước lọc gồm bể lọc phía trên sâu 0.65 x rộng 0.74m x cao 0.62, bể chứa phía dưới sâu 0.99m x rộng 0.74m, cao 0.57m; tường bao dài 4.9m, cao 2.5m; 03 cây bưởi đường kính 05cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm trị giá; 01 khóm nghệ diện tích 01m²; 01 khóm rau ngót diện tích 01m².

(Có sơ đồ phân chia kèm theo)

Bà NTT và ông VVD phải làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Bà NTT phải chịu 1.741.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 1.340.600 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Bà NTT đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với các khoản chi phí này.

Ông VVD phải thanh toán trả bà NTT 3.259.000 đồng (Ba triệu hai trăm lăm chín nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 2.509.400 đồng (Hai triệu lăm trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Tổng số tiền ông VVD phải thanh toán trả bà NTT là 5.768.400 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu tám nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, ngoài khoản tiền phải trả nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bà NTT phải chịu 4.419.500 đồng (Bốn triệu bốn trăm mười chín nghìn lăm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.478.800 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy tám nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005060 ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Trả lại cho bà NTT số tiền 5.059.300 đồng (Năm triệu không trăm lăm chín nghìn ba trăm đồng) còn lại sau khi trừ.

- Ông VVD phải chịu 8.272.700 đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông VVD đã nộp tạm ứng 300.000 tại biên lai số 0005230 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

- Ông VVD, bà VTL2, bà VTT và ông VVT mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Đã nộp tạm ứng tại các biên lai số 0005229; 0005227; 0005226; 0005228 đều ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực thi hành;

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên ;
- UBND xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.
- Lưu HSVA - VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Đông